

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NG
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HSST
Ngày 20- 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NG, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Dũng

Bà Nguyễn Thị Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Quận Ng, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ng, H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Đức S, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1982 tại H. Nơi cư trú: Số 2/33/112A Ng, phường M, Quận Ng, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Vũ Thị H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1990 tại H. Nơi cư trú: Số 2/33/112A Ng, phường M, Quận Ng, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Ch và bà Tống Thị H; có chồng là Trần Đức S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Thị B, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1979 tại H. Nơi ĐKKHKT: Cụm dân cư kinh tế mới, xã V, huyện V, thành phố H; nơi ở: Số 45/112A Ng,

phường M, Quận Ng, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Tiến D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1981 tại H. Nơi cư trú: Số 45/112A Ng, phường M, Quận Ng, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị B; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 03/02/2023, Trần Đức S ở tại nhà số 47/112A Ng, phường M, Quận Ng, thành phố H (do S thuê để kinh doanh), thì nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền. S đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ và rủ vợ là Vũ Thị H cùng Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thị B là hàng xóm để cùng nhau đánh bạc. H, D và B đồng ý. Tại đây, cả nhóm sử dụng bộ bài do S mua và thống nhất hình thức chơi “lôc” như sau: Mỗi ván bài mỗi người được chia 10 cây bài, số cây bài còn lại để dưới lộc. Ai đánh hết bài trước là thắng hết số tiền của những người chơi còn lại. Người thua căn cứ vào số cây còn lại trên tay, tương ứng 5.000đồng/01 cây, để trả tiền cho người thắng. Ai có bài báo lôc thì thắng bài của những người còn lại, mỗi người thua phải trả cho người báo lôc 200.000 đồng. Người có bài cháy trả cho người thắng 100.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/02/2023 thì bị Công an Quận Ng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 20.360.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Khi tham gia chơi: Trần Đức S có 5.140.000đồng, thắng 750.000đồng; Vũ Thị H có 6.980.000 đồng, bị thua 230.000đồng; Nguyễn Thị B có 5.830.000 đồng, bị thua 340.000 đồng; Nguyễn Tiến D có 2.410.000 đồng, thua 180.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 74/CT- VKSNQ ngày 22/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng truy tố bị cáo Trần Đức S về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Tiến D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Đức S từ 6- 9 tháng tù về tội Đánh bạc và từ 12- 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt bị cáo S phải chấp hành từ 18- 27 tháng tù, được trừ **06** ngày tạm giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Thị H từ **15- 18** tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Thị B từ **15-18** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Tiến D từ **12-15** tháng cải tạo không giam giữ; về tội Đánh bạc. Các bị cáo H, B, D được trừ **18** ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo H, B, D.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.360.000đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc như nội dung nêu trên, từ khoảng 20 giờ ngày 03/02/2023 đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 04/02/2023. Ngoài ra bị cáo S và bị cáo H khai: Căn nhà tại địa chỉ 47/112A Ng, phường M, Quận Ng, H do S một mình thuê của anh Đoàn Mạnh H để kinh doanh. Bị cáo S là người quản lý nhà này, là người ký hợp đồng thuê nhà, trả tiền thuê. Tại thời điểm các bị cáo đánh bạc thì bị cáo S kinh doanh cắt tóc ở địa chỉ này, bị cáo S và bị cáo H không sinh sống ở đây mà sinh sống ở địa chỉ số 2/33/112A Ng, phường M, Quận Ng, H.

Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Ng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đức S đã có hành vi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, rủ rê và cùng các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị B và Nguyễn Tiến D đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “lôc”, được thua bằng tiền. Từ khoảng 20 giờ ngày 03/02/2023 đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 04/02/2023, các bị cáo S, H, B, D đã đánh bạc tại nhà do bị cáo S chịu trách nhiệm quản lý, ở số 47/112A Ng, phường M, Quận Ng, H, với tổng số tiền đánh bạc trong cùng một lần là 20.360.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi của bị cáo Trần Đức S đã phạm tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và cùng với các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Tiến D đồng phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị B và Nguyễn Tiến D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò thực hiện tội Đánh bạc của từng bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, không có sự câu kết chặt chẽ, đồng phạm mang tính giản đơn. Các bị cáo đều thực hành tích cực tội phạm với vai trò ngang nhau. Trong đó

số tiền đánh bạc của các bị cáo từ cao đến thấp lần lượt theo thứ tự: Bị cáo H, bị cáo B, bị cáo S, bị cáo D.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét bị cáo S phạm hai tội trong đó có 01 tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Đối với các bị cáo H, B, D đều không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7.1] Theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, trong thời gian chấp hành án các bị cáo H, B, D bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

[7.2] Theo khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo H, B, D đã bị tạm giữ 06 ngày (kể từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023) thì thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 06 ngày x 3 = 18 ngày.

[7.3] Từ nhận định ở mục [5] xét mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo từ cao đến thấp lần lượt là: Bị cáo H, bị cáo B, bị cáo D.

[8] Ngoài hình phạt chính, bị cáo S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, B, D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Xét số tiền 20.360.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy; theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Đức S 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Đức S 12 (mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Trần Đức S phải chấp hành là 18 (mười tám) tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023). Bị cáo S còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 36, 58, của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Thị H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 18 ngày (do đã bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023). Bị cáo H còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Nguyễn Thị B 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 18 ngày (do đã bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023). Bị cáo B còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 18 ngày (do đã bị tạm giữ 06 ngày, từ ngày 04/02/2023 đến ngày 09/02/2023). Bị cáo D còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Tiến D tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, Quận Ng, H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận Ng, H giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo H, gia đình bị cáo B, gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Đức S, kể từ ngày tuyên án (**ngày 20/6/2023**) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Tiến D, kể từ ngày tuyên án (**ngày 20/6/2023**).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.360.000đ (*hai mươi triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số **0006978 ngày 24/5/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ng, H.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ng, H.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Mỗi bị cáo Trần Đức S, Vũ Thị Hà, Nguyễn Thị B, Nguyễn Tiến D đều phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Ng;
- VKSND TP. H;
- TAND TP. H;
- CQCSĐT- Công an Quận Ng;
- CQTHAHS- Công an Quận Ng;
- Phòng PV06- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Chi cục THA DS Quận Ng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy